

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Ksor Thí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Quát L, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Quát L tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 15/8/2018. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông L không lo làm ăn mà chỉ tụ tập bạn bè để uống rượu, về chửi bới vợ con và có vài lần đánh bà M. Từ tháng 10/2019, bà M và ông L đã ly thân cho đến nay, không còn liên lạc với nhau, chỉ có vài lần ông L đến thăm con. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Bà M yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Quát L có một con chung, là cháu Trương Bảo A, sinh ngày 13/6/2018. Kể từ khi ly thân, cháu A chung sống với bà M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Trương Quát L:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt không cung cấp ý kiến, yêu cầu và tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Trương Quát L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Quát L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng M: Bà M cho rằng cuộc sống gia đình giữa bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Ông Trương Quát L đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của bà M cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối những tình tiết bà M đã đưa ra và không tham gia hòa giải tranh chấp, điều này thể hiện không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân của bà M và ông L đã trầm trọng, không chung sống với nhau trong thời gian dài và không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Bảo A, ông L không có ý kiến phản đối. Xét cháu A do bà M trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi không còn chung sống với ông L và bà M đủ khả năng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M.

[5] Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và

có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại các Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Trương Quát L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Bảo A, sinh ngày 13/6/2018 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Trương Quát L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008661 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy